TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 97/2021/HS-ST
Ngày 21/ 12/ 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh và ông Lê Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXX ST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, thông báo thay đổi lịch xét xử số 04 ngày 03/11/2021, Thông báo mở phiên tòa số 25 ngày 06/12/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1981; Sinh trú quán: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Kim N, sinh năm 1947, nghề hiệp: Hưu trí; Con bà: Đào Thị T, sinh năm 1953, nghề nghiệp: hưu trí; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phạm Thúy H, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con là Nguyễn Ngọc Anh Th sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2021 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

2. Người bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị T, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn B, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

4/ Người làm chứng:

4.1 Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

4.2 Chị Đặng Thị L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 1, xã Ng, huyện Ngh, tỉnh Ng.

4.3 Chị Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Ng, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

4.4 Anh Trần Văn S, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Ngh, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/ 07 / 2018 Nguyễn Ngọc T cùng chị Đặng Thị L sinh năm 1988 ở xóm 1, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Ngh thuê phòng 304 tại nhà nghỉ Thanh Phong của chị Nguyễn Thị H tại thôn Ng, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên để nghỉ. Do thiếu tiền tiêu xài nên Tuấn nảy sinh ý định đi đến các điểm giao dịch chuyển tiền để nhờ chuyển tiền hộ rồi chiếm đoạt tài sản. Trước khi đi Tuấn hỏi xin số tài khoản của chị Nguyễn Thị H để chuyển tiền, chị H cho số tài khoản 19027979523013 mở tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (Techcombank). Khoảng 18 giờ ngày 01/8/2021, T mặc 01 chiếc áo thun chống nắng, có mũ trùm kín đầu, điều khiển xe mô tô Honda Spacy, màu ghi bạc, biển số 29V5-0882 đi đến điểm giao dịch chuyển tiền Viettel của chị Nguyễn Thị L ở thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. T đi vào trong quầy, nói với chị L chuyển số tiền 5.800.000 đồng vào số tài khoản 19027979523013 rồi T trả cho chị L tiền mặt. Sau khi chị L giao dịch thành công, chị L yêu cầu Tuấn trả 5.800.000 đồng và 17.000đồng phí chuyển tiền. T nói để tiền trong cốp xe, để T ra lấy. Khi đi ra khỏi quầy giao dịch, T đã lên xe bỏ chạy. Khi về đến nhà nghỉ Thanh Phong, T gặp chị H thì hỏi có tiền trong tài khoản chưa, chị H kiểm tra điện thoại và xác nhận là đã nhận được số tiền 5.800.000 đồng, chị H trừ tiền nhà nghỉ hết 300.000 đồng và trả lại cho T 5.500.000 đồng.

Ngày 06/8/2021, chị Nguyễn Thị L trình báo vụ việc trên đến Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên và giao nộp 01 chiếc USB bên trong chứa hình ảnh đối tượng đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền của chị.

Ngày 06/8/2021 Nguyễn Ngọc T đến Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đầu thú.

Ngày 12/8/2021, bà Đào Thị T là mẹ đẻ của T đã bồi thường trả 5.800.000 đồng cho chị L.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu bạc, biển số 29V5-0882, số khung 20361008836, số máy 01634 thu giữ là của bị can T. T khai đã mua lại chiếc xe trên tại cửa hàng xe máy cũ ở Hà Nội khoảng 10 năm trước không rõ địa chỉ.

Chị Đặng Thị L không biết việc T thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không biết nguồn gốc số tiền bị can Tuấn sử dụng do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị H cho số tài khoản để T chuyển tiền, bị can T chỉ nói nhờ người quen chuyển tiền vào tài khoản để thanh toán tiền phòng nghỉ, không nói nguồn gốc số tiền do lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS-YM ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T thành khẩn khai nhận: Do khi ở nhà nghỉ không có tiền chi tiêu, không có tiền trả tiền thuê phòng, nên T đã nghĩ ra cách lừa đảo là nhờ chuyển tiền vào tài khoản rồi bỏ chạy. Khi mượn tài khoản của chị H bị cáo không nói để đi lừa đảo chuyển tiền, khi đi lừa đảo bị cáo không nói cho chị L biết. Sau khi lừa đảo được 5.800.000đ của chị L, bị cáo trả 300.000đ tiền phòng và chi tiêu cá nhân mất vài trăm nghìn, số tiền còn lại khoảng 5.000.000đ, trước khi đến Công an huyện đầu thú bị cáo đã đưa cho mẹ đẻ là bà T để nhờ bà T mang trả cho chị L. Trong thời gian tạm giữ tạm giam bị cáo đã rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/8/2021. Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự hoàn trả bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Spacy, màu ghi bạc, biển số 29V5-0882, tịch thu cho tiêu hủy 01 áo thun dài tay, màu xanh, có mũ đội phía sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ đều có quan điểm đề nghị HĐXX. xét xử vắng mặt những người trên, HĐXX. xét thấy người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử, nên HĐXX. căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn xin đầu thú,

biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, lời khai người bị hại, các dữ liệu, bản ảnh do chị Lê và chị Huệ cùng cấp nên HĐXX có căn cứ xác định khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/8/2021, tại quầy giao dịch chuyển tiền Viettel của chị Nguyễn Thị L ở thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Ngọc T nhờ chị L chuyển 5.800.000 đồng vào số tài khoản 19027979523013 của chị Nguyễn Thị H, rồi bỏ chạy đến gặp chị H lấy tiền mặt. Bị cáo không có tiền mặt, nhưng đã đưa ra thông tin giả dối để chị H chuyển tiền vào tài khoản do bị cáo đưa ra, sau khi chị Huệ chuyển theo yêu cầu của bị cáo, bị cáo không trả tiền mặt và phí dịch vụ chuyển tiền cho chị L, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Nên cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường toàn bộ cho người bị hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i , s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội của địa phương. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Spacy màu bạc, biển kiểm soát 29V5-0882 là phương tiện bị cáo đi lại, bị cáo không dùng tài sản này làm vật bảo đảm để cho chị L tin tưởng chuyển tiền, nên hoàn trả bị cáo.

- Đối với 01 chiếc áo thun dài tay nữ, màu xanh, có mũ đội đầu phía sau, đã qua sử dụng là của chị Đặng Thị L cho T mượn, chị L không có nhu cầu lấy lại, không có giá trị, nay tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị H cho bị cáo mượn số tài khoản để nhận tiền và trả tiền mặt cho bị cáo, chị Đặng Thị L cùng thuê nhà nghỉ và cho bị cáo mượn áo thun chống nắng, cả hai đều không biết bị cáo đi lừa đảo, nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[10]Về *án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

3/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/8/2021.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

5/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Spacy màu bạc, biển kiểm soát 29V5-0882.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc áo thun dài tay nữ, màu xanh, có mũ đội đầu phía sau, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Mỹ ngày 21/10/2021.

6/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên;.
- Lưu.